

|                                                                         |                                                                                           |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------|------|-----------|-----------|--------------|------------------|--------------|---------------|-----------|------|-----------|------|--|
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG<br>TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ                              |                                                                                           |            |                   | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| Lâm Đồng, ngày 29 tháng 8 năm 2025                                      |                                                                                           |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| LỊCH GIẢNG DẠY KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH (THÁNG 9 HKI NĂM HỌC 2025 - 2026) |                                                                                           |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| Tuần 1 (Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 07/9/2025 )                          |                                                                                           |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| TT                                                                      | MÔN HỌC                                                                                   | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI           |                                                                   | THỨ BA    |      | THỨ TƯ    |           | THỨ NĂM      |                  | THỨ SÁU      |               | THỨ BẢY   |      | CHỦ NHẬT  |      |  |
|                                                                         |                                                                                           |            | 01/9/2025         |                                                                   | 02/9/2025 |      | 03/9/2025 |           | 04/9/2025    |                  | 05/9/2025    |               | 06/9/2025 |      | 07/9/2025 |      |  |
|                                                                         |                                                                                           |            | PHÒNG             | TIẾT                                                              | PHÒNG     | TIẾT | PHÒNG     | TIẾT      | PHÒNG        | TIẾT             | PHÒNG        | TIẾT          | PHÒNG     | TIẾT | PHÒNG     | TIẾT |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15A                                             |                                                                                           |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 1                                                                       | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                                        | 2 - 0      | TLQTRINH          | NGHỈ LỄ<br>2/9                                                    |           |      |           |           |              |                  |              | KHAI<br>GIẢNG |           |      |           |      |  |
| 2                                                                       | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15B;<br>KTPHCN 5) | 3 - 0      | LTKDIEM           |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 3                                                                       | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                              | 3 - 0      | NTTKIET<br>TNKHOI |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 4                                                                       | Tin học                                                                                   | 1 - 2      | NTHANG<br>NTKTHAO |                                                                   |           |      |           | Phòng máy | 5 - 8<br>LT1 |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 5                                                                       | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                                 | 1 - 1      | HPTPHUNG          |                                                                   |           |      |           |           |              | PTH2<br>Cô Phụng | 1 - 3<br>LT1 |               |           |      |           |      |  |
| 6                                                                       | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                  | 2 - 0      | NTANH             |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 7                                                                       | Sinh hoạt lớp                                                                             |            | VTNGOC            |                                                                   |           |      |           | PTH2      | 1 - 4        |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 8                                                                       | Tổng duyệt Khai giảng                                                                     |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              | HT2              | 14 giờ 00    |               |           |      |           |      |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15B                                             |                                                                                           |            |                   |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 1                                                                       | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                                        | 2 - 0      | TLQTRINH          |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              | KHAI<br>GIẢNG |           |      |           |      |  |
| 2                                                                       | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)              | 3 - 0      | LTKDIEM           |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |
| 3                                                                       | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                              | 3 - 0      | NTTKIET<br>TNKHOI |                                                                   |           |      |           |           |              |                  |              |               |           |      |           |      |  |

|                             |                                                                              |       |                   |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|----------------|------|--------------|------------------|--------------|-----------|--|--|--|--|
| 4                           | Tin học                                                                      | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              |                  |              | KHAIGIẢNG |  |  |  |  |
| 5                           | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                    | 1 - 1 | HPTPHUNG          |                |      |              | PTH2<br>Cô Phụng | 1 - 3<br>LT1 |           |  |  |  |  |
| 6                           | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                     | 2 - 0 | NTANH             |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 7                           | Sinh hoạt lớp                                                                |       | VTNGOC            |                | PTH2 | 1 - 4        |                  |              |           |  |  |  |  |
| 8                           | Tổng duyệt Khai giảng                                                        |       |                   |                |      |              | HT2              | 14 giờ 00    |           |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15C |                                                                              |       |                   |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                           | 2 - 0 | TLQTRINH          | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              |                  |              | KHAIGIẢNG |  |  |  |  |
| 2                           | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15D) | 3 - 0 | NTHLAM            |                |      |              | PTH1             | 1 - 4<br>LT1 |           |  |  |  |  |
| 3                           | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                 | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 4                           | Tin học                                                                      | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 5                           | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                    | 1 - 1 | HPTPHUNG          |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 6                           | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                     | 2 - 0 | NTANH             |                | PTH1 | 5 - 8<br>LT1 |                  |              |           |  |  |  |  |
| 7                           | Sinh hoạt lớp                                                                |       | NTTKIET           |                | PTH1 | 1 - 4        |                  |              |           |  |  |  |  |
| 8                           | Tổng duyệt Khai giảng                                                        |       |                   |                |      |              | HT2              | 14 giờ 00    |           |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15D |                                                                              |       |                   |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15C)                                           | 2 - 0 | TLQTRINH          | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              |                  |              | KHAIGIẢNG |  |  |  |  |
| 2                           | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15C) | 3 - 0 | NTHLAM            |                |      |              | PTH1             | 1 - 4<br>LT1 |           |  |  |  |  |
| 3                           | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15C)                                 | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |
| 4                           | Tin học                                                                      | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO |                |      |              |                  |              |           |  |  |  |  |

|                             |                                                          |       |                                |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------|-------|--------------------------------|----------------|------|--------------|------|-------------|---------------|--|--|--|--|
| 5                           | Cầu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15C)                | 1 - 1 | HPTPHUNG                       |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 6                           | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15C) | 2 - 0 | NTANH                          |                | PTH1 | 5 - 8<br>LT1 |      |             |               |  |  |  |  |
| 7                           | Sinh hoạt lớp                                            |       | NTTKIET                        |                | PTH1 | 1 - 4        |      |             |               |  |  |  |  |
| 8                           | Tổng duyệt Khai giảng                                    |       |                                |                |      |              | HT2  | 14 giờ 00   |               |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A |                                                          |       |                                |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 1)                          | 1 - 1 | VTNGOC                         | NGHỈ LỄ<br>2/9 | PKB1 | 5 - 7<br>B1  |      |             | KHAI<br>GIẢNG |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 2)                          |       |                                |                |      |              | PKB1 | 1 - 3<br>B1 |               |  |  |  |  |
| 2                           | TTBV Điều dưỡng cơ bản                                   | 0 - 2 |                                |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 3                           | SHT và QTPTBT 1<br>(Ghép Điều dưỡng 14B)                 | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 4                           | SHT và QTPTBT 2<br>(Ghép Điều dưỡng 14B)                 | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 5                           | Sinh hoạt lớp                                            |       | NMMDUNG                        |                | PKB  | 1 - 4        |      |             |               |  |  |  |  |
| 6                           | Tổng duyệt Khai giảng                                    |       |                                |                |      |              | HT2  | 14 giờ 00   |               |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B |                                                          |       |                                |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 1)                          | 1 - 1 | NTANH                          | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              | PCB  | 1 - 3<br>B1 | KHAI<br>GIẢNG |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 2)                          |       | LTHONG                         |                | PCB  | 5 - 7<br>B1  |      |             |               |  |  |  |  |
| 2                           | TTBV Điều dưỡng cơ bản                                   | 0 - 2 |                                |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 3                           | SHT và QTPTBT 1<br>(Ghép Điều dưỡng 14A)                 | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 4                           | SHT và QTPTBT 2<br>(Ghép Điều dưỡng 14A)                 | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |                |      |              |      |             |               |  |  |  |  |
| 5                           | Sinh hoạt lớp                                            |       | NMMDUNG                        |                | PKB  | 1 - 4        |      |             |               |  |  |  |  |

|                             |                                       |       |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
|-----------------------------|---------------------------------------|-------|--------------------------------|----------------|------|----------|------|-----------|------------|--|--|--|--|
| 6                           | Tổng duyệt Khai giảng                 |       |                                |                |      |          | HT2  | 14 giờ 00 |            |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14C |                                       |       |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II (Nhóm 1)          | 1 - 1 | LHATHI                         | NGHỈ LỄ<br>2/9 | PMP  | 5 - 7 B1 |      |           | KHAI GIẢNG |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II (Nhóm 2)          |       |                                |                |      |          | PMP  | 1 - 3 B1  |            |  |  |  |  |
| 2                           | TTBV Điều dưỡng cơ bản                | 0 - 2 |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 3                           | SHT và QTPTBT 1 (Ghép Điều dưỡng 14D) | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 4                           | SHT và QTPTBT 2 (Ghép Điều dưỡng 14D) | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 5                           | Sinh hoạt lớp                         |       | TTTAN                          |                | PMP  | 1 - 4    |      |           |            |  |  |  |  |
| 6                           | Tổng duyệt Khai giảng                 |       |                                |                |      |          | HT2  | 14 giờ 00 |            |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14D |                                       |       |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II (Nhóm 1)          | 1 - 1 | LHCTHUY                        | NGHỈ LỄ<br>2/9 | PKB2 | 5 - 7 B1 |      |           | KHAI GIẢNG |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II (Nhóm 2)          |       |                                |                |      |          | PKB2 | 1 - 3 B1  |            |  |  |  |  |
| 2                           | TTBV Điều dưỡng cơ bản                | 0 - 2 |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 3                           | SHT và QTPTBT 1 (Ghép Điều dưỡng 14C) | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 4                           | SHT và QTPTBT 2 (Ghép Điều dưỡng 14C) | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 5                           | Sinh hoạt lớp                         |       | TTTAN                          |                | PKB  | 1 - 4    |      |           |            |  |  |  |  |
| 6                           | Tổng duyệt Khai giảng                 |       |                                |                |      |          | HT2  | 14 giờ 00 |            |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A |                                       |       |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 1                           | TTBV CSSK PNBMGD                      | 0 - 2 |                                |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |
| 2                           | CSSK Trẻ em                           | 2 - 1 | VTNGOC                         |                |      |          |      |           |            |  |  |  |  |

|                             |                                      |       |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
|-----------------------------|--------------------------------------|-------|---------|----------------|------|--------------|-----|-----------|---------------|-----------|--|--|--|--|
| 3                           | THBV CSSK Trẻ em                     | 0 - 2 |         | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              |     |           | KHAI<br>GIẢNG |           |  |  |  |  |
| 4                           | CSSK NB CKI                          | 2 - 0 | VỆTRAM  |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 5                           | CSSK NB CKII                         | 2 - 0 | LHCTHUY |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 6                           | TTBV CSSK NB CKI                     | 0 - 2 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 7                           | TTBV CSSK NB CKII                    | 0 - 2 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 8                           | Sinh hoạt lớp                        |       | PTPHIEN |                | P2   | 1 - 4        |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 9                           | Tổng duyệt Khai giảng                |       |         |                |      |              | HT2 | 14 giờ 00 |               |           |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B |                                      |       |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 1                           | TTBV CSSK PNBMGD                     | 0 - 2 |         | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              |     |           | KHAI<br>GIẢNG |           |  |  |  |  |
| 2                           | CSSK Trẻ em<br>(Ghép Điều dưỡng 13C) | 2 - 1 | TTTAN   |                | PTH2 | 5 - 8<br>LT1 |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 3                           | THBV CSSK Trẻ em                     | 0 - 2 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 4                           | CSSK NB CKI<br>(Ghép Điều dưỡng 13C) | 2 - 0 | VỆTRAM  |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 5                           | CSSK NB CKII                         | 2 - 0 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 6                           | TTBV CSSK NB CKI                     | 0 - 2 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 7                           | TTBV CSSK NB CKII                    | 0 - 2 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 8                           | Sinh hoạt lớp                        |       | PTPHIEN |                | P2   | 1 - 4        |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 9                           | Tổng duyệt Khai giảng                |       |         |                |      |              |     | HT2       |               | 14 giờ 00 |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13C |                                      |       |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 1                           | TTBV CSSK PNBMGD                     | 0 - 2 |         | NGHỈ LỄ<br>2/9 |      |              |     |           | KHAI<br>GIẢNG |           |  |  |  |  |
| 2                           | CSSK Trẻ em<br>(Ghép Điều dưỡng 13B) | 2 - 1 | TTTAN   |                | PTH2 | 5 - 8<br>LT1 |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 3                           | THBV CSSK Trẻ em                     | 0 - 2 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 4                           | CSSK NB CKI<br>(Ghép Điều dưỡng 13B) | 2 - 0 | VỆTRAM  |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |
| 5                           | CSSK NB CKII                         | 2 - 0 |         |                |      |              |     |           |               |           |  |  |  |  |

|                                            |                                                                       |       |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------|----------------|------------|--------------|-----|--------------|---------------|--|--|--|--|--|
| 6                                          | TTBV CSSK NB CKI                                                      | 0 - 2 |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 7                                          | TTBV CSSK NB CKII                                                     | 0 - 2 |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 8                                          | Sinh hoạt lớp                                                         |       | ĐTTVAN                        |                | P3         | 1 - 4        |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 9                                          | Tổng duyệt Khai giảng                                                 |       |                               |                |            |              | HT2 | 14 giờ 00    |               |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 6 |                                                                       |       |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 1                                          | GDCT<br>(Ghép KT XNYH 6)                                              | 5 - 0 | NTTRANG                       | NGHỈ LỄ<br>2/9 |            |              |     |              | KHAI<br>GIẢNG |  |  |  |  |  |
| 2                                          | GDTC<br>(Ghép KT XNYH6)                                               | 0 - 2 | NÔNGUYEN                      |                | Sân trường | 5 - 7<br>TH1 |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 3                                          | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1<br>(Ghép KT XNYH6)                   | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTNHUNG |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 4                                          | SLH - VSKS - DTH các BTN                                              | 3 - 0 |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 5                                          | Môi trường - Sức khoẻ - NCSK<br>(Ghép KT XNYH6)                       | 2 - 0 | NTANH                         |                |            |              | P3  | 1 - 4<br>LT1 |               |  |  |  |  |  |
| 6                                          | KNGT - GDSK                                                           | 1 - 1 | LTKDIEM                       |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 7                                          | Sinh hoạt lớp                                                         |       | LCQANH                        |                | PTH3       | 1 - 4        |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 8                                          | Tổng duyệt Khai giảng                                                 |       |                               |                |            |              | HT2 | 14 giờ 00    |               |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5 |                                                                       |       |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 1                                          | Pháp luật<br>(Ghép Được 10C)                                          | 2 - 0 |                               | NGHỈ LỄ<br>2/9 |            |              |     |              | KHAI<br>GIẢNG |  |  |  |  |  |
| 2                                          | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15AB) | 3 - 0 | LTKDIEM                       |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 3                                          | TTBV ĐDCB và CCBD                                                     | 0 - 2 |                               |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 4                                          | Giải phẫu chức năng hệ vận động và hệ thần kinh                       | 2 - 1 | HPTPHUNG                      |                |            |              |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 5                                          | Xoa bóp trị liệu                                                      | 1 - 1 | NTTLOAN                       |                | PTH3       | 5 - 8<br>LT1 |     |              |               |  |  |  |  |  |
| 6                                          | Sinh hoạt lớp                                                         |       | LCQANH                        |                | PTH3       | 1 - 4        |     |              |               |  |  |  |  |  |

|                                            |                                                     |       |                                |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------|--------------------------------|----------------|------------|--------------|------|--------------|-----------|-----------|--|--|--|
| 7                                          | Tổng duyệt Khai giảng                               |       |                                |                |            |              | HT2  | 14 giờ 00    |           |           |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4 |                                                     |       |                                |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 1                                          | VLTL - PHCNBL gân cơ                                | 1 - 1 | LCQANH                         | NGHỈ LỄ<br>2/9 |            |              | PTH3 | 1 - 4<br>LT1 | KHAIGIẢNG |           |  |  |  |
| 2                                          | VLTL - PHCN CTCH                                    | 1 - 1 | NTTLOAN                        |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 3                                          | TTBV 2                                              | 0 - 4 | LCQANH<br>NTTLOAN              |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 4                                          | VLTL - PHCN hệ TM & HH                              | 1 - 1 | LCQANH                         |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 5                                          | VLTL - PHCN Bệnh ngoại                              | 1 - 1 | LCQANH                         |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 6                                          | VLTL - PHCN Nhi                                     | 1 - 1 | LCQANH                         |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 7                                          | Ngôn ngữ trị liệu                                   | 1 - 1 | LCQANH                         |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 8                                          | Sinh hoạt lớp                                       |       | LCQANH                         |                | PTH3       | 1 - 4        |      |              |           |           |  |  |  |
| 9                                          | Tổng duyệt Khai giảng                               |       |                                |                |            |              |      | HT2          |           | 14 giờ 00 |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 6   |                                                     |       |                                |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 1                                          | GDCT<br>(Ghép KT PHCN6)                             | 5 - 0 | NTTRANG                        | NGHỈ LỄ<br>2/9 |            |              |      |              | KHAIGIẢNG |           |  |  |  |
| 2                                          | GDTC<br>(Ghép KT PHCN6)                             | 0 - 2 | NĐNGUYEN                       |                | Sân trường | 5 - 7<br>TH1 |      |              |           |           |  |  |  |
| 3                                          | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1<br>(Ghép KT PHCN6) | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 4                                          | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm                   | 2 - 0 |                                |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 5                                          | Môi trường - Sức khỏe - NCSK<br>(Ghép KT PHCN6)     | 2 - 0 | NTANH                          |                |            |              | P3   | 1 - 4<br>LT1 |           |           |  |  |  |
| 6                                          | KNGT - GDSK<br>(Ghép KT PHCN6)                      | 1 - 1 | LTKDIEM                        |                |            |              |      |              |           |           |  |  |  |
| 7                                          | Sinh hoạt lớp                                       |       | TNKHOI                         |                | PTHXN      | 1 - 4        |      |              |           |           |  |  |  |

|                                          |                                                     |       |                   |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
|------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------|-------------------|----------------|-------|--------------|-------|--------------|---------------|--|--|--|--|
| 8                                        | Tổng duyệt Khai giảng                               |       |                   |                |       |              | HT2   | 14 giờ 00    |               |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 5 |                                                     |       |                   |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 1                                        | Pháp luật                                           | 2 - 0 |                   | NGHỈ LỄ<br>2/9 |       |              |       |              | KHAI<br>GIẢNG |  |  |  |  |
| 2                                        | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế | 3 - 0 | NTHLAM            |                |       |              | PTH1  | 1 - 2<br>LT1 |               |  |  |  |  |
| 3                                        | TTBV Điều dưỡng cơ bản                              | 0 - 2 |                   |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 4                                        | Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản                          | 2 - 1 | NTTKIET           |                | PTHXN | 5 - 8<br>LT1 |       |              |               |  |  |  |  |
| 5                                        | Mô phôi - Giải phẫu bệnh                            | 2 - 1 | NTTKIET           |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 6                                        | Sinh hoạt lớp                                       |       | TNKHOI            |                | PTHXN | 1 - 4        |       |              |               |  |  |  |  |
| 7                                        | Tổng duyệt Khai giảng                               |       |                   |                |       |              | HT2   | 14 giờ 00    |               |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 4 |                                                     |       |                   |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 1                                        | Huyết học đông máu                                  | 2 - 1 |                   | NGHỈ LỄ<br>2/9 |       |              |       |              | KHAI<br>GIẢNG |  |  |  |  |
| 2                                        | Huyết học truyền máu                                | 2 - 1 | NTTKIET           |                |       |              | PTHXN | 1 - 4<br>LT1 |               |  |  |  |  |
| 3                                        | Hoá sinh lâm sàng                                   | 0 - 2 | TNKHOI            |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 4                                        | Ký sinh trùng 2                                     | 1 - 1 | TNKHOI            |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 5                                        | Thực hành xét nghiệm 1                              | 0 - 6 | NTTKIET<br>TNKHOI |                |       |              |       |              |               |  |  |  |  |
| 6                                        | Sinh hoạt lớp                                       |       | TNKHOI            |                | PTHXN | 1 - 4        |       |              |               |  |  |  |  |
| 7                                        | Tổng duyệt Khai giảng                               |       |                   |                |       |              | HT2   | 14 giờ 00    |               |  |  |  |  |

**Tuần 2 (Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 14/9/2025 )**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15A**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15B**

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15C

[illegible]

## LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15D

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A

[illegible]

## LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B

[illegible]

## LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14C

[illegible]

[illegible]

[illegible]

| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5 |                                                                      |       |                                |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------|-----------------|--------------|------|--------------|------------|--------------|------|--------------|-----------------|--------------|--|--|--|--|
| 1                                          | Pháp luật                                                            | 2 - 0 |                                |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 2                                          | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15AB | 3 - 0 | LTKDIEM                        | P4              | 1 - 4<br>LT1 |      |              |            |              |      |              | P4              | 5 - 8<br>LT2 |  |  |  |  |
| 3                                          | TTBV ĐDCB và CCBĐ                                                    | 0 - 2 |                                |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 4                                          | Giải phẫu chức năng hệ vận động và hệ thần kinh                      | 2 - 1 | HPTPHUNG                       |                 |              | PTH3 | 5 - 8<br>LT1 |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 5                                          | Xoa bóp trị liệu                                                     | 1 - 1 | NTTLOAN                        |                 |              |      |              | PTH3       | 5 - 8<br>LT2 |      |              | PTH3            | 1 - 4<br>LT3 |  |  |  |  |
| 6                                          | Sinh hoạt dưới cờ                                                    |       |                                | HT1             | 7 giờ 00     |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4 |                                                                      |       |                                |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 1                                          | VLTL - PHCNBL gân cơ                                                 | 1 - 1 | LCQANH                         | PTH3            | 1 - 4<br>LT2 |      |              |            |              | PTH3 | 1 - 4<br>LT3 |                 |              |  |  |  |  |
| 2                                          | VLTL - PHCN CTCH                                                     | 1 - 1 | NTTLOAN                        |                 |              |      |              | PTH3       | 1 - 4<br>LT1 |      |              | PTH3            | 5 - 8<br>LT2 |  |  |  |  |
| 3                                          | TTBV 2                                                               | 0 - 4 | LCQANH<br>NTTLOAN              |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 4                                          | VLTL - PHCN hệ TM & HH                                               | 1 - 1 | LCQANH                         |                 |              | PTH3 | 1 - 4<br>LT1 |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 5                                          | VLTL - PHCN Bệnh ngoại                                               | 1 - 1 | LCQANH                         |                 |              |      |              |            |              | PTH3 | 5 - 8<br>LT1 |                 |              |  |  |  |  |
| 6                                          | VLTL - PHCN Nhi                                                      | 1 - 1 | LCQANH                         |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 7                                          | Ngôn ngữ trị liệu                                                    | 1 - 1 | LCQANH                         |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 8                                          | Sinh hoạt dưới cờ                                                    |       |                                | HT1             | 7 giờ 00     |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 6   |                                                                      |       |                                |                 |              |      |              |            |              |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 1                                          | GDCT<br>(Ghép KT PHCN6)                                              | 5 - 0 | NTTRANG                        |                 |              | P6   | 1 - 4<br>LT1 | HT2        | 1 - 4<br>LT2 |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 2                                          | GDTC<br>(Ghép KT PHCN6)                                              | 0 - 2 | NĐNGUYEN                       |                 |              |      |              | Sân trường | 5 - 7<br>TH2 |      |              |                 |              |  |  |  |  |
| 3                                          | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1<br>(Ghép KT PHCN6)                  | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG | P3<br>Thầy Siêu | 1 - 4<br>LT1 |      |              |            |              |      |              | P3<br>Thầy Siêu | 1 - 3<br>LT2 |  |  |  |  |

[illegible][illegible][illegible]

|                                                       |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| <b>Tuần 3 (Từ ngày 15/9/2025 đến ngày 21/9/2025 )</b> |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15A

|   |                                                                                           |       |                   |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|------|--------------|-----------------|--------------|-----------|--------------|------|-----------------|--------------|--|--|--|--|--|
| 1 | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                                        | 2 - 0 | TLQTRINH          |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |  |
| 2 | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15B;<br>KTPHCN 5) | 3 - 0 | LTKDIEM           |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |  |
| 3 | SLH - VSKS - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                              | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI |      |              | P4<br>Thầy Kiệt | 5 - 8<br>LT3 |           |              |      | P4<br>Thầy Kiệt | 1 - 3<br>LT4 |  |  |  |  |  |
| 4 | Tin học                                                                                   | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO |      |              |                 |              | Phòng máy | 5 - 8<br>LT3 |      |                 |              |  |  |  |  |  |
| 5 | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                                 | 1 - 1 | HPTPHUNG          |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |  |
| 6 | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                  | 2 - 0 | NTANH             | PTH1 | 1 - 4<br>LT3 | PTH1            | 1 - 4<br>LT4 |           |              | PTH1 | 5 - 8<br>LT5    |              |  |  |  |  |  |

**LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15B**

|   |                                                                                         |       |                   |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|------|--------------|-----------------|--------------|-----------|--------------|------|-----------------|--------------|--|--|--|--|
| 1 | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                                      | 2 - 0 | TLQTRINH          |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |
| 2 | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15A;<br>PHCN 5) | 3 - 0 | LTKDIEM           |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |
| 3 | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                            | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI |      |              | P4<br>Thầy Kiệt | 5 - 8<br>LT3 |           |              |      | P4<br>Thầy Kiệt | 1 - 3<br>LT4 |  |  |  |  |
| 4 | Tin học                                                                                 | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO |      |              |                 |              | Phòng máy | 1 - 4<br>LT2 |      |                 |              |  |  |  |  |
| 5 | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                               | 1 - 1 | HPTPHUNG          |      |              |                 |              |           |              |      |                 |              |  |  |  |  |
| 6 | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                | 2 - 0 | NTANH             | PTH1 | 1 - 4<br>LT3 | PTH1            | 1 - 4<br>LT4 |           |              | PTH1 | 5 - 8<br>LT5    |              |  |  |  |  |

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15C

[illegible]



[illegible]



[illegible]

|   |                                                     |       |                                |                |              |    |              |            |              |    |                     |  |  |  |  |  |  |
|---|-----------------------------------------------------|-------|--------------------------------|----------------|--------------|----|--------------|------------|--------------|----|---------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | GDCT<br>(Ghép KT XNYH 6)                            | 5 - 0 | NTTRANG                        |                |              | P6 | 1 - 4<br>LT3 | HT2        | 1 - 4<br>LT4 |    |                     |  |  |  |  |  |  |
| 2 | GDTC<br>(Ghép KT XNYH6)                             | 0 - 2 | NĐNGUYEN                       |                |              |    |              | Sân trường | 5 - 7<br>TH3 |    |                     |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1<br>(Ghép KT XNYH6) | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG | P3<br>Cô Phụng | 1 - 4<br>LT3 |    |              |            |              |    |                     |  |  |  |  |  |  |
| 4 | SLH - VSKS - DTH các BTN                            | 3 - 0 |                                |                |              |    |              |            |              |    |                     |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Môi trường - Sức khỏe - NCSK<br>(Ghép KT XNYH6)     | 2 - 0 | NTANH                          | P3             | 5 - 8<br>LT4 |    |              |            |              | P3 | 1 - 4<br>LT5        |  |  |  |  |  |  |
| 6 | KNGT - GDSK                                         | 1 - 1 | LTKDIEM                        |                |              | P3 | 5 - 8<br>LT3 |            |              | P3 | 5 - 7<br>LT4<br>HLT |  |  |  |  |  |  |

[illegible]

[illegible]

|                                                |                                                                                           |            |                   |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|------------|--------------|------|--------------|-----------|---------------------|--------------|---------------------|--------------|-----------|------|-----------|------|--|
| 4                                              | Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản                                                                | 2 - 1      | NTTKIET           |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 5                                              | Mô phôi - Giải phẫu bệnh                                                                  | 2 - 1      | NTTKIET           |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 6                                              | GDQP và AN                                                                                | 1 - 2      | ĐH ĐÀ LẠT         | GDQP và AN |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 4       |                                                                                           |            |                   |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 1                                              | Huyết học đông máu                                                                        | 2 - 1      |                   |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 2                                              | Huyết học truyền máu                                                                      | 2 - 1      | NTTKIET           | PTHXN      | 5 - 8<br>LT4 |      |              |           |                     | PTHXN        | 5 - 8<br>LT5        |              |           |      |           |      |  |
| 3                                              | Hoá sinh lâm sàng                                                                         | 0 - 2      | TNKHOI            |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 4                                              | Ký sinh trùng 2                                                                           | 1 - 1      | TNKHOI            | PTHXN      | 1 - 4<br>LT3 |      |              |           |                     | PTHXN        | 1 - 3<br>LT4<br>HLT |              |           |      |           |      |  |
| 5                                              | Thực hành xét nghiệm 1                                                                    | 0 - 6      | NTTKIET<br>TNKHOI |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| Tuần 4 (Từ ngày 22/9/2025 đến ngày 28/9/2025 ) |                                                                                           |            |                   |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| TT                                             | MÔN HỌC                                                                                   | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI           |            | THỨ BA       |      | THỨ TƯ       |           | THỨ NĂM             |              | THỨ SÁU             |              | THỨ BẢY   |      | CHỦ NHẬT  |      |  |
|                                                |                                                                                           |            | 22/9/2025         |            | 23/9/2025    |      | 24/9/2025    |           | 25/9/2025           |              | 26/9/2025           |              | 27/9/2025 |      | 28/9/2025 |      |  |
|                                                |                                                                                           |            | PHÒNG             | TIẾT       | PHÒNG        | TIẾT | PHÒNG        | TIẾT      | PHÒNG               | TIẾT         | PHÒNG               | TIẾT         | PHÒNG     | TIẾT | PHÒNG     | TIẾT |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15A                    |                                                                                           |            |                   |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 1                                              | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                                        | 2 - 0      | TLQTRINH          |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 2                                              | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15B;<br>KTPHCN 5) | 3 - 0      | LTKDIEM           |            |              |      |              |           |                     |              | P4                  | 5 - 8<br>LT4 |           |      |           |      |  |
| 3                                              | SLH - VSKS - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                              | 3 - 0      | NTTKIET<br>TNKHOI |            |              |      |              |           | P4<br>Thầy Khôi     | 1 - 4<br>LT5 |                     |              |           |      |           |      |  |
| 4                                              | Tin học                                                                                   | 1 - 2      | NTHANG<br>NTKTHAO |            |              |      |              | Phòng máy | 5 - 7<br>LT4<br>HLT |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 5                                              | Cấu tạo và CNCTN                                                                          | 1 - 1      | PTHNHUNG          |            |              |      |              |           |                     |              |                     |              |           |      |           |      |  |
| 6                                              | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15B)                                  | 2 - 0      | NTANH             |            |              | PTH1 | 1 - 4<br>LT6 |           |                     | PTH1         | 5 - 8<br>LT7        |              |           |      |           |      |  |

| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15B |                                                                                           |       |                   |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|-----------------|--------------|-----------|---------------------|-----------------|-----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--|--|--|--|
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                                        | 2 - 0 | TLQTRINH          |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 2                           | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15A;<br>PHCN 5)   | 3 - 0 | LTKDIEM           |                 |              |           |                     |                 |                 |              | P4           | 5 - 8<br>LT5 |              |  |  |  |  |
| 3                           | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                              | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI |                 |              |           |                     |                 | P4<br>Thầy Khôi | 1 - 4<br>LT5 |              |              |              |  |  |  |  |
| 4                           | Tin học                                                                                   | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO |                 |              |           |                     | Phòng máy       | 1 - 4<br>LT3    |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 5                           | Cấu tạo và CNCTN                                                                          | 1 - 1 | PTHNHUNG          |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 6                           | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15A)                                  | 2 - 0 | NTANH             |                 |              | PTH1      | 1 - 4<br>LT6        |                 |                 | PTH1         | 5 - 8<br>LT7 |              |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15C |                                                                                           |       |                   |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                                        | 2 - 0 | TLQTRINH          |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 2                           | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15D;<br>KT XNYH6) | 3 - 0 | NTHLAM            |                 |              |           |                     |                 |                 |              | PTH1         | 1 - 4<br>LT3 |              |  |  |  |  |
| 3                           | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                              | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI | P7<br>Thầy Khôi | 1 - 4<br>LT5 |           |                     | P7<br>Thầy Khôi | 5 - 7<br>LT6    |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 4                           | Tin học                                                                                   | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO |                 |              | Phòng máy | 5 - 7<br>LT4<br>HLT |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 5                           | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                                 | 1 - 1 | PTHNHUNG          |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 6                           | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15D)                                  | 2 - 0 | NTANH             |                 |              |           |                     | PTH1            | 1 - 4<br>LT4    |              |              | PTH1         | 5 - 8<br>LT5 |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15D |                                                                                           |       |                   |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 15C)                                                        | 2 - 0 | TLQTRINH          |                 |              |           |                     |                 |                 |              |              |              |              |  |  |  |  |
| 2                           | Y đức - Tâm lý người bệnh<br>- Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15C;<br>KT XNYH6) | 3 - 0 | NTHLAM            |                 |              |           |                     |                 |                 |              | PTH1         | 1 - 4<br>LT3 |              |  |  |  |  |
| 3                           | SLH - VSKT - DTHBTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15C)                                              | 3 - 0 | NTTKIET<br>TNKHOI | P7<br>Thầy Khôi | 1 - 4<br>LT5 |           |                     | P7<br>Thầy Khôi | 5 - 7<br>LT6    |              |              |              |              |  |  |  |  |

|                             |                                                          |       |                                |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------|-------|--------------------------------|------------|--|-----------|--------------|------|--------------|-----|-------------|-------------|--------------|--|--|--|--|
| 4                           | Tin học                                                  | 1 - 2 | NTHANG<br>NTKTHAO              |            |  | Phòng máy | 1 - 4<br>LT3 |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 5                           | Cấu tạo và CNCTN<br>(Ghép Điều dưỡng 15C)                | 1 - 1 | PTHNHUNG                       |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 6                           | Môi trường - Sức khoẻ -<br>NCSK<br>(Ghép Điều dưỡng 15C) | 2 - 0 | NTANH                          |            |  |           |              | PTH1 | 1 - 4<br>LT4 |     |             | PTH1        | 5 - 8<br>LT5 |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A |                                                          |       |                                |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 1)                          | 1 - 1 | VTNGOC                         |            |  |           |              |      |              | PKB | 1 - 3<br>B4 |             |              |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 2)                          |       |                                |            |  |           |              |      |              | PKB | 5 - 7<br>B4 |             |              |  |  |  |  |
| 2                           | TTBV Điều dưỡng cơ bản                                   | 0 - 2 |                                |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 3                           | SHT và QTPTBT 1<br>(Ghép Điều dưỡng 14B)                 | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 4                           | SHT và QTPTBT 2<br>(Ghép Điều dưỡng 14B)                 | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 5                           | GDQP và AN                                               | 1 - 2 | ĐH ĐÀ LẠT                      | GDQP và AN |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B |                                                          |       |                                |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 1)                          | 1 - 1 | NTANH                          |            |  |           |              |      |              | PCB | 1 - 3<br>B4 |             |              |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 2)                          |       | LTHONG                         |            |  |           |              |      |              |     | PCB         | 5 - 7<br>B4 |              |  |  |  |  |
| 2                           | TTBV Điều dưỡng cơ bản                                   | 0 - 2 |                                |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 3                           | SHT và QTPTBT 1<br>(Ghép Điều dưỡng 14A)                 | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 4                           | SHT và QTPTBT 2<br>(Ghép Điều dưỡng 14A)                 | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 5                           | GDQP và AN                                               | 1 - 2 | ĐH ĐÀ LẠT                      | GDQP và AN |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14C |                                                          |       |                                |            |  |           |              |      |              |     |             |             |              |  |  |  |  |
| 1                           | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 1)                          | 1 - 1 | LHATHI                         |            |  |           |              |      |              | PMP | 1 - 3<br>B4 |             |              |  |  |  |  |
|                             | Điều dưỡng cơ sở II<br>(Nhóm 2)                          |       |                                |            |  |           |              |      |              |     | PMP         | 5 - 7<br>B4 |              |  |  |  |  |

|   |                                          |       |                                |            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------------------------------|-------|--------------------------------|------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 2 | TTBV Điều dưỡng cơ bản                   | 0 - 2 |                                |            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | SHT và QTPTBT 1<br>(Ghép Điều dưỡng 14Đ) | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | SHT và QTPTBT 2<br>(Ghép Điều dưỡng 14Đ) | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | GDQP và AN                               | 1 - 2 | ĐH ĐÀ LẠT                      | GDQP và AN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|   |                                       |       |                                |            |  |  |  |  |  |     |          |     |          |  |  |  |  |
|---|---------------------------------------|-------|--------------------------------|------------|--|--|--|--|--|-----|----------|-----|----------|--|--|--|--|
| 1 | Điều dưỡng cơ sở II (Nhóm 1)          | 1 - 1 | LHCTHUY                        |            |  |  |  |  |  | PMP | 5 - 7 B4 |     |          |  |  |  |  |
|   | Điều dưỡng cơ sở II (Nhóm 2)          |       |                                |            |  |  |  |  |  |     |          | PMP | 1 - 3 B4 |  |  |  |  |
| 2 | TTBV Điều dưỡng cơ bản                | 0 - 2 |                                |            |  |  |  |  |  |     |          |     |          |  |  |  |  |
| 3 | SHT và QTPTBT 1 (Ghép Điều dưỡng 14C) | 2 - 0 | HPTPHUNG                       |            |  |  |  |  |  |     |          |     |          |  |  |  |  |
| 4 | SHT và QTPTBT 2 (Ghép Điều dưỡng 14C) | 5 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG |            |  |  |  |  |  |     |          |     |          |  |  |  |  |
| 5 | GDQP và AN                            | 1 - 2 | ĐH ĐÀ LẠT                      | GDQP và AN |  |  |  |  |  |     |          |     |          |  |  |  |  |

[illegible]

## LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13C

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 6**

[illegible]

|                                            |                                                                |       |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------|----------------|------------|-----------|------|-----------|------|-----------|------|-----------|---------------|-----------|--|--|--|--|
| 4                                          | SLH - VSKS - DTH các BTN                                       | 3 - 0 |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 5                                          | Môi trường - Sức khoẻ - NCSK (Ghép KT XNYH6)                   | 2 - 0 | NTANH          | P3         | 5 - 8 LT6 |      |           |      |           |      | P3        | 1 - 3 LT7     |           |  |  |  |  |
| 6                                          | KNGT - GDSK                                                    | 1 - 1 | LTKDIEM        |            |           | P3   | 5 - 7 TH1 |      |           | P3   | 5 - 7 TH2 |               |           |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5 |                                                                |       |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 1                                          | Pháp luật                                                      | 2 - 0 |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 2                                          | Y đức - Tâm lý người bệnh - Quản lý y tế (Ghép Điều dưỡng 15AB | 3 - 0 | LTKDIEM        |            |           |      |           |      |           |      | P4        | 5 - 8 LT3     |           |  |  |  |  |
| 3                                          | TTBV ĐDCB và CCBĐ                                              | 0 - 2 |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 4                                          | Giải phẫu chức năng hệ vận động và hệ thần kinh                | 2 - 1 | HPTPHUNG       |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 5                                          | Xoa bóp trị liệu                                               | 1 - 1 | NTTLOAN        |            |           |      |           |      |           |      | PTH3      | 1 - 3 LT4 HLT |           |  |  |  |  |
| 5                                          | GDQP và AN                                                     | 1 - 2 | ĐH ĐÀ LẠT      | GDQP và AN |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4 |                                                                |       |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 1                                          | VLTL - PHCNBL gân cơ                                           | 1 - 1 | LCQANH         | PTH3       | 5 - 7 TH2 |      |           |      |           | PTH3 | 1 - 3 TH3 |               |           |  |  |  |  |
| 2                                          | VLTL - PHCN CTCH                                               | 1 - 1 | NTTLOAN        |            |           |      |           | PTH3 | 1 - 4 TH1 |      |           | PTH3          | 5 - 7 TH2 |  |  |  |  |
| 3                                          | TTBV 2                                                         | 0 - 4 | LCQANH NTTLOAN |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 4                                          | VLTL - PHCN hệ TM & HH                                         | 1 - 1 | LCQANH         |            |           | PTH3 | 5 - 8 LT3 |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 5                                          | VLTL - PHCN Bệnh ngoại                                         | 1 - 1 | LCQANH         |            |           |      |           |      |           | PTH3 | 5 - 8 LT3 |               |           |  |  |  |  |
| 6                                          | VLTL - PHCN Nhi                                                | 1 - 1 | LCQANH         |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 7                                          | Ngôn ngữ trị liệu                                              | 1 - 1 | LCQANH         |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 6   |                                                                |       |                |            |           |      |           |      |           |      |           |               |           |  |  |  |  |
| 1                                          | GDCT (Ghép KT PHCN6)                                           | 5 - 0 | NTTRANG        |            |           | P6   | 1 - 4 LT5 | HT2  | 1 - 4 LT6 |      |           |               |           |  |  |  |  |

|   |                                                     |       |                                |                |              |    |              |            |              |    |              |              |  |  |  |  |  |
|---|-----------------------------------------------------|-------|--------------------------------|----------------|--------------|----|--------------|------------|--------------|----|--------------|--------------|--|--|--|--|--|
| 2 | GDTC<br>(Ghép KT PHCN6)                             | 0 - 2 | NÔNGUYEN                       |                |              |    |              | Sân trường | 5 - 7<br>TH4 |    |              |              |  |  |  |  |  |
| 3 | Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1<br>(Ghép KT PHCN6) | 2 - 1 | HPTPHUNG<br>KNSIEU<br>PTHNHUNG | P3<br>Cô Phụng | 1 - 4<br>LT4 |    |              |            |              |    |              |              |  |  |  |  |  |
| 4 | Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm                   | 2 - 0 | ĐTNGUYET                       |                |              |    |              |            |              |    |              |              |  |  |  |  |  |
| 5 | Môi trường - Sức khoẻ - NCSK<br>(Ghép KT PHCN6)     | 2 - 0 | NTANH                          | P3             | 5 - 8<br>LT6 |    |              |            |              |    | P3           | 1 - 3<br>LT7 |  |  |  |  |  |
| 6 | KNGT - GDSK<br>(Ghép KT PHCN6)                      | 1 - 1 | LTKDIEM                        |                |              | P3 | 5 - 7<br>TH1 |            |              | P3 | 5 - 7<br>TH2 |              |  |  |  |  |  |

LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 5

|   |                                                                            |       |           |            |  |  |  |  |  |  |  |       |              |  |  |  |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|------------|--|--|--|--|--|--|--|-------|--------------|--|--|--|--|
| 1 | Pháp luật                                                                  | 2 - 0 |           |            |  |  |  |  |  |  |  |       |              |  |  |  |  |
| 2 | Y đức - Tâm lý người bệnh - Tổ chức quản lý y tế<br>(Ghép Điều dưỡng 15CD) | 3 - 0 | NTHLAM    |            |  |  |  |  |  |  |  | PTH1  | 1 - 4<br>LT2 |  |  |  |  |
| 3 | TTBV Điều dưỡng cơ bản                                                     | 0 - 2 |           |            |  |  |  |  |  |  |  |       |              |  |  |  |  |
| 4 | Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản                                                 | 2 - 1 | NTTKIET   | PTHXN      |  |  |  |  |  |  |  |       |              |  |  |  |  |
| 5 | Mô phôi - Giải phẫu bệnh                                                   | 2 - 1 | NTTKIET   |            |  |  |  |  |  |  |  | PTHXN | 5 - 8<br>LT3 |  |  |  |  |
| 5 | GDQP và AN                                                                 | 1 - 2 | ĐH ĐÀ LẠT | GDQP và AN |  |  |  |  |  |  |  |       |              |  |  |  |  |

LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC 4

|   |                      |       |         |       |              |       |              |  |  |       |              |  |  |  |  |  |  |
|---|----------------------|-------|---------|-------|--------------|-------|--------------|--|--|-------|--------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Huyết học đông máu   | 2 - 1 |         |       |              |       |              |  |  |       |              |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Huyết học truyền máu | 2 - 1 | NTTKIET | PTHXN | 5 - 8<br>LT6 |       |              |  |  | PTHXN | 5 - 7<br>LT7 |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Hoá sinh lâm sàng    | 0 - 2 | TNKHOI  |       |              |       |              |  |  |       |              |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Ký sinh trùng 2      | 1 - 1 | TNKHOI  |       |              | PTHXN | 1 - 3<br>TH1 |  |  | PTHXN | 1 - 3<br>TH2 |  |  |  |  |  |  |

|   |                        |       |                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------------|-------|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 5 | Thực hành xét nghiệm 1 | 0 - 6 | NTTKIET<br>TNKHOI |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------------|-------|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Tới**